

Số: **965** /UBND-VX

Lai Châu, ngày **01** tháng 8 năm 2013

V/v hướng dẫn lập, thẩm định dự án bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung theo Quyết định số 570/QĐ-TTg.

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND các huyện: Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè, Nậm Nhùn.

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 17/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt-Trung giai đoạn 2012 - 2017;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 17/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt- Trung giai đoạn 2012 - 2017;

Để đảm bảo tiến độ triển khai lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt các dự án bố trí dân cư các xã biên giới Việt - Trung, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

I. Lập dự án đầu tư bố trí dân cư các xã biên giới (áp dụng đối với dự án di dân tập trung)

1. Yêu cầu chung.

- Điểm lập dự án phải nằm trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung được UBND tỉnh phê duyệt và bảo đảm điều kiện để người dân ổn định đời sống, sản xuất, định cư lâu dài.

- Số lượng dự án được lập, thẩm định, phê duyệt phải phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn theo từng năm, từng giai đoạn; hoàn thành dự án theo tiến độ được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo dự án nhóm B hoàn thành trong 5 năm, dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm .

- Ưu tiên lập các dự án tại khu vực biên giới chưa có dân nhưng có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

- Dự án phải thể hiện đầy đủ các nội dung về đánh giá thực trạng tự nhiên, kinh tế, xã hội; luận chứng về phương án bố trí dân cư, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải pháp thực hiện.

- Xác định phạm vi, mục tiêu, khối lượng, tổng mức đầu tư hợp lý và các giải pháp huy động nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả dự án.

- Đánh giá tác động đến môi trường của dự án.

2. Nội dung của dự án đầu tư bố trí dân cư: Theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 4 Chương II Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư bố trí dân cư các xã biên giới.

3.1. UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực chương trình) căn cứ Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung giai đoạn 2012-2017, hướng dẫn, phối hợp với UBND các huyện biên giới rà soát, lựa chọn, đề xuất danh mục dự án bố trí dân cư theo thứ tự ưu tiên. Tổng hợp trình UBND tỉnh xin ý kiến thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để quyết định chủ trương lập dự án đầu tư bố trí dân cư theo kế hoạch hàng năm (*hoàn thành chậm nhất trước ngày 30/6 năm trước*). Căn cứ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh giao danh mục chuẩn bị đầu tư cùng với kế hoạch chuẩn bị đầu tư các nguồn vốn của tỉnh (*trước ngày 20/12 năm trước*).

3.2. UBND các huyện biên giới là chủ đầu tư dự án, căn cứ vào chủ trương lập dự án của UBND tỉnh, tiến hành lập dự án đầu tư bố trí dân cư theo nội dung hướng dẫn Khoản 2 Điều 4 Chương II Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định hiện hành (*hoàn thành trước ngày 30/7 hàng năm*).

3.3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm định dự án của các huyện (*hoàn thành trước ngày 10/9 hàng năm*).

Hồ sơ thẩm định gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư 4 bộ (dấu đỏ). Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xin ý kiến Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan (nếu có).

- Hồ sơ dự án đề nghị thẩm định bao gồm:

+ Tờ trình của UBND huyện đề nghị thẩm định dự án.

+ Báo cáo thuyết minh dự án và các phụ biểu số liệu kèm theo.

+ Các sơ đồ, bản vẽ về vị trí, ranh giới vùng dự án; bản đồ hiện trạng, quy hoạch và thiết kế cơ sở các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định.

+ Báo cáo thuyết minh, khái toán vốn đầu tư dự án, phân kỳ đầu tư, xác định nguồn vốn đầu tư: NSTW, NSDP, lồng ghép từ các chương trình, dự án...

+ Báo cáo đề nghị thẩm định nguồn vốn và phần vốn dự án theo Chỉ thị 1792/CT- TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh văn bản và hồ sơ đề nghị thẩm định phần vốn và nguồn vốn đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ (*hoàn thành trước ngày 10/9 hàng năm*).

3.5. Sau khi có ý kiến thẩm định phần vốn và nguồn vốn đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt dự án trước 31/10 hàng năm để triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

II. Lập phương án bố trí dân cư xen ghép vào xã, thôn, bản biên giới

1. Yêu cầu chung.

- Địa bàn tiếp nhận các hộ di dân xen ghép phải nằm trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Trung được UBND tỉnh phê duyệt.

- Nơi tiếp nhận các hộ di dân đến định cư xen ghép phải có khả năng điều chỉnh đất ở và đất sản xuất để giao cho các hộ di dân mới đến; đảm bảo cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và phúc lợi công cộng khi tiếp nhận thêm dân đến theo kế hoạch.

2. Nội dung chủ yếu của phương án bố trí dân cư xen ghép: Theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Chương II Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép.

3.1. UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực chương trình) chủ trì, hướng dẫn UBND các huyện biên giới lập phương án bố trí dân cư xen ghép (*hoàn thành chậm nhất ngày 30/6 năm trước*); trình UBND tỉnh giao chuẩn bị đầu tư về phương án bố trí dân cư xen ghép (*trước ngày 20/12 năm trước*).

3.2. UBND các huyện biên giới căn cứ vào chủ trương của UBND tỉnh, tiến hành lập phương án bố trí dân cư xen ghép theo nội dung hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Chương II Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định hiện hành (*hoàn thành trước ngày 30/7 hàng năm*).

3.3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm định phương án bố trí dân cư xen ghép của các huyện (*hoàn thành trước ngày 30/8 hàng năm*).

Hồ sơ thẩm định gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT 4 bộ (dấu đỏ). Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, xin ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan (nếu có).

- Hồ sơ phương án đề nghị thẩm định bao gồm:

+ Tờ trình của UBND huyện đề nghị thẩm định phương án bố trí dân cư.

+ Báo cáo thuyết minh phương án bố trí dân cư xen ghép và các phụ biểu kèm theo.

+ Báo cáo đề nghị thẩm định nguồn vốn và phần vốn phương án theo Chi thị 1792/CT- TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Sau khi có kết quả thẩm định phương án bố trí dân cư xen ghép, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định phần vốn và nguồn vốn của phương án, báo cáo UBND tỉnh làm căn cứ phê duyệt phương án đầu tư (*hoàn thành trước ngày 20/8 hàng năm*).

3.5. UBND tỉnh phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép trước ngày 30/9 hàng năm, gửi Quyết định phê duyệt về các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi và làm căn cứ bố trí kế hoạch hỗ trợ đầu tư hàng năm.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực chương trình).

- Chủ trì làm đầu mối phối hợp với các ngành, UBND các huyện biên giới xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm thực hiện quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức thẩm định phương án bố trí dân cư xen ghép.

- Cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ đời sống, sản xuất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối nguồn vốn.

- Chủ trì tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chương trình theo định kỳ, báo cáo UBND tỉnh; theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án bố trí dân cư trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Tổng hợp kế hoạch đầu tư dự án, phương án bố trí dân cư các xã, bản biên giới vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội chung và dự toán ngân sách của tỉnh

- Tổ chức thẩm định dự án; phân vốn và nguồn vốn bố trí dân cư tập trung, phương án bố trí dân cư xen ghép.

- Tổng hợp tình hình thực hiện chương trình trong kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trung hạn, 5 năm của tỉnh.

3. UBND các huyện biên giới.

- Tổ chức lập kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và lập dự án, phương án bố trí dân cư biên giới Việt - Trung theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các xã, thôn bản biên giới tích cực tham gia thực hiện quy hoạch, kế hoạch bố trí ổn định dân cư biên giới.

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác trên địa bàn với dự án bố trí ổn định dân cư các xã biên giới phù hợp với quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới.

- Báo cáo kết quả thực hiện bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung định kỳ, theo yêu cầu của UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh.

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 17/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung giai đoạn 2012 - 2017; Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 17/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện bố trí dân cư theo các nội dung hướng dẫn trên đây nếu có vướng mắc, UBND các huyện biên giới báo cáo kịp thời về UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan tổng hợp, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Lưu: VT, NN, VX_(Dùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Thành